

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 8 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trí Dũng và bà Lê Thị Thu Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Hồng H, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 3, xã Nh, huyện L, tỉnh H; địa chỉ nơi ở: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh H.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 3, xã Nh, huyện L, tỉnh H; nơi công tác: Trạm Rađa 59, Trung đoàn 291, Sư đoàn 365, Quân chủng Ph - Kh; địa chỉ: Xã Đ, huyện Tr, tỉnh L.

Phiên tòa có mặt: Chị H; anh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 3 năm 2024; bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng H trình bày:

Chị Hoàng Thị Hồng H kết hôn với anh Nguyễn Văn N là tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 11 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống cùng nhà bố mẹ đẻ anh N tại thôn 3, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân. Anh N công tác trong quân đội hàng tháng vẫn được nghỉ phép về địa phương sống cùng gia đình. Vợ

chồng chung sống hoà thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không có trách nhiệm với gia đình, anh N đi làm nhưng không gửi tiền về cho chị nuôi con và chăm lo gia đình, mọi việc trong nhà đều do một mình chị lo liệu. Mặt khác anh N còn vay tiền của nhiều người để chi tiêu cá nhân dẫn đến nợ nần không có khả năng trả nợ, nhiều người đến nhà đòi nợ làm ảnh hưởng đến uy tín và danh dự của gia đình, bố mẹ để anh N phải cầm cố sổ đỏ để vay tiền trả nợ cho anh N. Khi chị H kinh doanh bán hàng online thì anh N thường ghen tuông vô cớ và gọi điện chửi bới khách hàng làm ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của chị. Khoảng năm 2019, chị H phát hiện anh N có mối quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác, chị có hỏi nhưng anh N đều không thừa nhận, bản thân vẫn không thay đổi. Do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nên ngày 10/3/2023 chị đã cùng các con về nhà bố mẹ để chị ở thôn An Bài 1, xã Đồng Du, huyện Bình Lục sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Sau khi ly thân, anh N nhiều lần sử dụng các hình ảnh nhạy cảm của chị bằng hình thức quay lén và nhắn tin, gọi điện đe dọa ép buộc chị trở về chung sống cùng anh N, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ tinh thần của chị. Trong quá trình Toà án đang giải quyết vụ án anh N đến nhà bố mẹ để chị H đe dọa và bắt cháu H về ông bà nội ở, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Ý kiến của anh Nguyễn Văn N trình bày tại phiên toà: Anh N và chị Hoàng Thị Hồng H kết hôn với nhau là hợp pháp, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày như vậy là không đúng, anh N xác định không có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bản thân vẫn chăm sóc gia đình và con chung; trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ do cả hai nghi ngờ không tin tưởng trong quan hệ tình cảm. Mặc dù anh công tác trong quân đội nhưng vẫn có trách nhiệm với gia đình. Ngoài ra chị H cho rằng anh có mối quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác là không đúng sự thật, anh N đã nhiều lần giải thích nhưng chị H không tin và luôn nghi ngờ dẫn tới cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị H xin ly hôn anh N không nhất trí ly hôn với chị H và đề nghị được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn N thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/02/2011 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 22/11/2012. H cháu H đang ở với anh N và ông bà nội, cháu B do chị H nuôi dưỡng chăm sóc. Nếu vợ chồng ly hôn, chị H và anh N đều đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Cháu H và cháu B đều có nguyện vọng muốn tiếp tục được sống cùng với chị H.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị Hoàng Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo ý kiến của ông Nguyễn Công V (bố đẻ anh Nguyễn Văn N) cung cấp lưu tại hồ sơ: Chị Hoàng Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn N lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2010. Anh N làm việc trong quân đội đóng quân tại tỉnh Lạng Sơn sau đó chuyển nhiều đơn vị khác nhau, hàng tháng anh N về với vợ con và gia đình vài ngày phép. Cuộc sống giữa anh N và chị H cũng như gia đình chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Khoảng đầu năm 2023, chị H làm đơn ly hôn với anh N gửi Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nơi anh N công tác. Sau đó do gia đình phân tích nên chị H và anh N đã đến Toà án để rút đơn, vợ chồng về đoàn tụ nhưng được khoảng 02 tháng thì chị H đưa các con về nhà bố mẹ đẻ chị H sinh sống cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh N, ông V đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Văn N; tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do, chị H đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn N không đồng ý ly hôn, đề nghị vợ chồng về đoàn tụ; trường hợp vợ chồng ly hôn anh N đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn, anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập họp lệ các văn bản tố tụng nhưng thực hiện chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại các phiên họp hoà giải.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị Hoàng Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn N. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn H cho anh Nguyễn Văn N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Gia B cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H và cháu B đủ 18 tuổi, tự lập. Chị H và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí ly hôn: Chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Hoàng Thị Hồng H cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn N là tự nguyện và hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh N không có trách nhiệm với gia đình, anh N đi làm nhưng không gửi tiền về cho chị H nuôi con và chăm lo gia đình mà còn vay tiền của nhiều người dẫn đến nợ nần bị nhiều người đến đòi nợ làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của gia đình. Mặt khác, anh N ghen tuông vô cớ làm ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của chị H, bản thân anh N và chị H cũng không tin tưởng nhau về tình cảm. Từ ngày 10/3/2023, chị H đã cùng các con trở về nhà bố mẹ để chị H ở thôn An Bài 1, xã Đông Du, huyện Bình Lục sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Sau khi ly thân, anh N nhiều lần nhắn tin, gọi điện đe dọa chị H nên vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ tại địa phương xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, xác định nguyên nhân vợ chồng chị H và anh N xảy ra mâu thuẫn như ý kiến của chị H trình bày nêu trên là đúng. Quá trình giải quyết vụ án, anh N không đến Tòa án làm việc, không tham gia hoà giải. Tại phiên toà, anh N đề nghị vợ chồng đoàn tụ, chị H vẫn cương quyết xin ly hôn điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/02/2011 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 22/11/2012.

Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị H và anh N, Hội đồng xét xử thấy: Theo chị H trình bày, quá trình chung sống chị H là người làm ra kinh tế và trực tiếp chăm sóc con chung, bản thân anh N có công việc ổn định nhưng không đóng góp nuôi con cùng chị H và không có trách nhiệm với gia đình. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện chị H và anh N đều có công việc và thu nhập ổn định, bên cạnh đó các bên đều có gia đình tạo điều kiện về chỗ ở và phụ giúp việc nuôi con chung, nên có căn cứ xác định chị H và anh N đều có đủ điều kiện được nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ nuôi con của chị H và anh N khi ly hôn, cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con dưới 18 tuổi, nên giao cháu B cho chị H nuôi dưỡng; giao cháu H cho anh N nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, tự lập là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên toà chị H và anh N đều không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 22/11/2012 cho chị Hoàng Thị Hồng H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/02/2011 cho anh Nguyễn Văn N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H và cháu B đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn N và chị Hoàng Thị Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hồng H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000967 ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Nhân Khang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy